

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/
Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2261/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 840/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành; 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 03 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo)¹.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi

¹Tra cứu toàn bộ nội dung của TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>.

trường và UBND cấp xã, gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 29/6/2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm số thứ tự 6, 16 tại Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh và số thứ tự 1 tại Danh mục thủ tục hành chính cấp xã kèm theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Công thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCKSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG;
BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/UBND CẤP XÃ TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp (3.000179.H56)	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: http://dichvucong.gov.vn (một phần)	Không	- Điều 25 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Khoản 1, điểm a khoản 4 Điều 8, Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.
2	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng (3.000180.H56)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: http://dichvucong.gov.vn (một phần)	Không	- Điều 25 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Khoản 2, điểm b; khoản 4 Điều 8, Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

- Sửa đổi, bổ sung 03 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm đã được công bố tại Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

- Sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kiểm lâm đã được công bố tại Quyết định số 3285/QĐ-UBND ngày 02/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp, Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/UBND cấp huyện/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

- Sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp đã được công bố tại Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 16/1/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Thanh Hóa.

- Sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp đã được công bố tại Quyết định số 2785/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/ Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Thanh Hóa.

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức. (1.000055.000.00.00.H56)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc	Không	Điều 13 Thông tư số 16/2025/TT- BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết;

			Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: http://dichvucong.gov.vn (một phần)		trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.	- Kết quả thực hiện; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.
2	<i>Phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế.</i> (1.007916.000.00.00.H56)	(i) Trường hợp địa phương bố trí được đất để trồng rừng: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. (ii) Trường hợp địa phương không bố trí được đất để trồng rừng: + Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. + Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 26 ngày kể từ ngày nhận được	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: http://dichvucong.gov.vn (một phần)	Không	Điều 22 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.	- Tên thủ tục; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Kết quả thực hiện TTHC; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý.

		<i>hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</i>				
3	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp. (3.000198.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: http://dichvucong.gov.vn (một phần)	* Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: - Công nhận lâm phần tuyển chọn: 600.000 đồng/lô giống. - Công nhận vườn giống: 2.400.000 đồng/vườn giống. - Bình tuyển, công nhận cây mẹ: 450.000 đồng/cây. - Bình tuyển, công nhận cây đầu dòng: 1.000.000 đồng/cây. - Bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống: 2.750.000 đồng/vườn giống, rừng giống. * Trường hợp thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến: - Công nhận lâm phần tuyển chọn: 600.000 đồng/lô giống. - Công nhận vườn giống: 2.400.000 đồng/vườn giống. - <i>Miễn phí, lệ phí đối với Bình tuyển, công nhận cây mẹ; Bình tuyển, công</i>	- Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015. - Điều 11, Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp. - Thông tư số 14/2018/TTBTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TTBTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.	- Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.

				<i>nhận cây đầu dòng; Bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống.</i>	- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa. - Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.	
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
1	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân.	12 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa.	Không	- Khoản 5 Điều 3 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ;

	(1.012694.H56)		- Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: http://dichvucong.gov.vn (một phần)		<i>Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</i> <i>- Điều 5 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.</i>	- Thời hạn giải quyết; - Đối tượng thực hiện; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.
2	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái. (3.000250.H56)	<i>15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: http://dichvucong.gov.vn (một phần)	Không	<i>- Khoản 4 Điều 13 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm</i>	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC;

					quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm	- Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.
3	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công. (1.007919.000.00.00.H56)	09 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: http://dichvucong.gov.vn (một phần)	Không	- Khoản 6, Điều 13 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 9 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm số thứ tự 6,16 tại Danh mục TTHC cấp tỉnh và số thứ tự 1 tại Danh mục TTHC cấp xã kèm theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
1	1.012688.H56	Quyết định giao rừng cho tổ chức	Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường
2	1.007917.000.00.00.H56	Phê duyệt phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế.	Điều 22 Thông tư số 16/2025/TT- BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ		
1	1.012693.H56	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư.	Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường